

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Y tế Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT - BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí năm 2021 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế do sắp xếp, tổ chức lại bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 4199/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 2266/STC-HCSN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc: Thông báo kết quả thẩm tra phân bổ dự toán năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu giao dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Y tế Thái Nguyên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.(Huyen)

GIÁM ĐỐC

Đặng Ngọc Huy

Đơn vị: Sở Y tế Thái Nguyên
Chương: 423

**DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 6 năm 2021 của Sở Y tế Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó				
			Văn phòng Sở	Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế	Chi cục Dân số - KHHGD	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
-	Dự toán chi NSNN	726.537.729	1.176.000.000	200.000.000	200.000.000	-849.462.271	0
1	Chi quản lý Nhà nước	-63.462.271	786.000.000	0	0	-849.462.271	0
1.1	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	-62.603.746	<i>677.000.000</i>			<i>-739.603.746</i>	
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	-858.525	109.000.000	0	0	-109.858.525	0
	- Tiền lương hợp đồng Nghị định 161 (02 người)	-858.525	<i>109.000.000</i>			<i>-109.858.525</i>	
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	790.000.000	390.000.000	200.000.000	200.000.000	0	0
2.1	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>						

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó				
			Văn phòng Sở	Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế	Chi cục Dân số - KHHGD	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
2.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>790.000.000</i>	<i>390.000.000</i>	<i>200.000.000</i>	<i>200.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	- Trang bị phòng họp trực tuyến	<i>218.000.000</i>	218.000.000				
	- Tuyên truyền, điều tra về ATTP	<i>172.000.000</i>	172.000.000				
	- Kinh phí hỗ trợ hoạt động chuyên môn về An toàn thực phẩm	<i>200.000.000</i>		200.000.000			
	- Hội nghị biểu dương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tại cấp tỉnh (60 năm ngày dân số Việt nam)	<i>100.000.000</i>			100.000.000		
	- Tuyên truyền về dân số	<i>100.000.000</i>			100.000.000		

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn, bảy trăm hai mươi chín đồng chẵn./.